QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

TS. Trần Thị Thoa

Học viện Hành chính Quốc gia

Email: thoadtnt@gmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu cơ sở lý luận, thực tiễn về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Dữ liệu được thu thập từ các công trình nghiên cứu trước đây, các báo cáo của ngành nông nghiệp liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu đánh giá tại bàn về các dữ liệu thứ cấp để phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, phương pháp phỏng vấn chuyên gia được kết hợp sử dụng để bổ sung số liệu thực tiễn, qua đó khuyến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.

Từ khoá: *An toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp, quản lý nhà nước.*

ABSTRACT

This study was conducted to explore the theoretical and practical basis of food safety in agricultural production and state management of food safety in agricultural production. Data were collected from previous research works, reports of the agricultural sector related to the state management of food safety in agricultural production. The author used the desk review method on secondary data to analyze the current situation of state management of food safety in agricultural production. Additionally, the expert interview method was combined to supplement practical data, thereby recommending solutions to enhance the capacity of state management and control of food safety in agricultural production in Vietnam.

Keywords*: Food safety, agricultural production, state management.*

1. GIỚI THIỆU

Thời gian gần đây việc quản lý sản xuất nông nghiệp đã và đang được quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước. Bộ, ngành, địa phương đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương, chính sách để quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt yêu cầu an toàn thực phẩm, các mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị đạt chuẩn an toàn thực phẩm ngày càng phổ biến, mã số vùng trồng cũng được xây dựng để người tiêu dùng có thể truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều bất cập: diện tích sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng hữu cơ mới đạt 240.000 ha (đạt khoảng 2% tổng diện tích đất trồng trọt ở Việt Nam,

sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 2-3% tính trên tổng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong nước, diện tích thuỷ sản hữu cơ đạt 1,5-3% tổng diện tích nuôi trồng thuỷ sản,…), Chất lượng công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp chưa rõ nét để tổ chức, triển khai và thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm. Vì thế, nghiên cứu "Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp" là vấn đề cần được bàn luận và *tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.*

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước thực hiện nhằm bảo đảm cho hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác luôn tạo ra sản phẩm nông sản không gây hại đến sức khoẻ, tính mạng con người.

Trong bài viết này Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp được nghiên cứu ở hoạt *động chấp hành, điều hành, quản lý hành chính* do cơ quan hành pháp thực hiện, nhằm bảo đảm cho hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác luôn tạo ra sản phẩm nông sản không gây hại đến sức khoẻ, tính mạng con người.

Những năm gần đây, ngành nông nghiệp bắt đầu quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm ngay từ khâu sản xuất nông sản. Tuy nhiên, tỷ lệ chủ thể sản xuất vi phạm các quy định sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu đầu vào kém chất lượng vẫn ở mức cao. Đây thực sự đang là cản trở của Việt Nam trong tiến trình phát triển. Việt Nam cần phải sớm nhận biết và kiểm soát tốt vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp để phù hợp với xu hướng phát triển.

2.2. Sự cần thiết phải quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

- *Thứ nhất*, tạo điều kiện cho việc thực hiện hiệu quả các quy định về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp bao gồm các hoạt động tổ chức thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định, hướng dẫn về an toàn thực phẩm. Đây là yếu tố nền tảng để tăng hiệu quả thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đã được ban hành.

- *Thứ hai*, tạo cơ hội cạnh tranh cho các mặt hàng nông sản.

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp thúc đẩy việc tuân thủ chặt chẽ các quy định

về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất nông nghiệp, hướng tới xây dựng vùng sản xuất an toàn, tiết kiệm vật tư nông nghiệp, giảm chi phí, từ đó tạo ra cơ hội cạnh tranh cho các mặt hàng nông sản của Việt Nam cả ở thị trường trong nước và nước ngoài.

- ***Thứ ba***, để đáp ứng xu hướng phát triển chung của xã hội.

Xu thế sử dụng thực phẩm an toàn có nguồn gốc tự nhiên, an toàn cho sức khoẻ, thân thiện môi trường đang ngày càng trở nên phổ biến của người tiêu dùng hiện đại. Nhiều người tiêu dùng hiện nay đã sẵn sàng trả cao hơn cho các nông sản yên tâm về chất lượng, tốt cho sức khoẻ, thân thiện với môi trường. Vì thế, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp phải được coi trọng và thực hiện nghiêm túc như một tất yếu khách quan để tất cả các chủ thể sản xuất nông nghiệp luôn nhận thức đúng, thực hiện đúng các quy định về an toàn thực phẩm.

2.3. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

Một là, ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

Ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn về an toàn thực phẩm là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ động xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương ban hành các văn bản triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm và quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp để các chủ thể sản xuất nông nghiệp thực hiện nghiêm túc.

Hai là, tổ chức thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện về đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất để sản xuất thực phẩm an toàn;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất phát dục, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm;

- Tuân thủ quy định về kiểm dịch động vật; kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trồng trọt;

- Thực hiện việc xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất thực phẩm tươi sống [1].

Vì thế, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp luôn là nhiệm vụ quan trọng của công tác quản

lý nhà nước, hướng tới pháp luật được hiểu và thực hiện thống nhất.

- ***Ba là***, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời sẽ tạo cho việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm được thực hiện nghiêm túc, lành mạnh. Mọi băn khoăn, thắc mắc giữa những chủ thể sản xuất với nhau hoặc giữa chủ thể sản xuất với người tiêu dùng về an toàn thực phẩm đều cần cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời bảo đảm tính công khai, minh bạch.

- ***Bốn là***, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đối với các cơ sở sản xuất nông nghiệp.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp cần tập trung vào các nội dung: việc sử dụng nguyên liệu, nguồn nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, việc thực hiện các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, việc thực hiện các quy định cấp giấy chứng nhận và giám sát sau cấp giấy chứng nhận,…

- ***Năm là***, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

Mục đích hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- ***Sáu là***, hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

Hợp tác quốc tế để được tư vấn, xây dựng các phương án, cách thức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, để mọi sản phẩm nông nghiệp do Việt Nam sản xuất ra đều đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Hợp tác để cùng kiểm soát an toàn thực phẩm một các tốt nhất, cảnh báo các nguy cơ, xây dựng các mô hình quản lý chất lượng,…

3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

3.1. Ban hành chính sách

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành trên 61 QCVN về chất lượng, an toàn thực phẩm của các chuỗi sản phẩm động vật, sản phẩm thuỷ vật, thực vật tương đồng hoặc tiệm cận với chuẩn mực của các tổ chức quốc tế như: FAO, Codex,… [2]. Các quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được ngành nông nghiệp cụ thể hoá, tạo ra môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện.

Để khuyến khích sản xuất đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm, Chính phủ và ngành nông nghiệp còn ban hành các văn bản thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng đảm bảo chất lượng, nâng cao giá trị và an toàn thực phẩm: Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ.

Việc ban hành, triển khai kịp thời các Chỉ thị 1838/CT-BNN-BVTV và văn bản 1776/ BNN-BVTV ngày 23/3/2023 về cấp và quản lý mã số vùng trồng là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy các địa phương thực hiện quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Đến nay, các cơ quan nhà nước đã cấp 6.883 mã số vùng trồng [3]. Đây chính là cơ sở tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất nông nghiệp thực hiện quy trình sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

3.2. Công tác tổ chức thực hiện

3.2.1. Công tác quản lý

Kết quả quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản có chiều hướng tăng lên, các địa phương đã chú trọng hơn tới việc lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (biểu đồ 1).

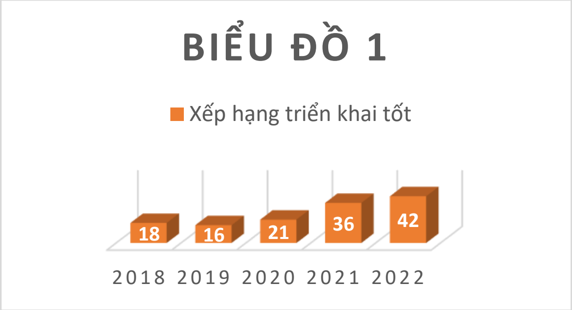

Biểu đồ 1: Xếp hạng công tác triển khai quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản giai đoạn 2018-2022

Nguồn: Thông báo 2120/2021, 2267/2022, 1996/2023 [4]

3.2.2. Công tác thông tin truyền thông

Công tác này được các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương coi trọng thực hiện, kịp thời thông tin để các chủ thể sản xuất nông nghiệp thực hiện quy định về an toàn thực phẩm (Biểu đồ 2). Ngoài ra, còn hình thức phát tờ rơi, tờ dán, áp phích, sách về các biện pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm với số liệu năm 2020: 648.649, năm 2021: 994.412, năm 2022: 1.171.954 tờ rơi/sách.

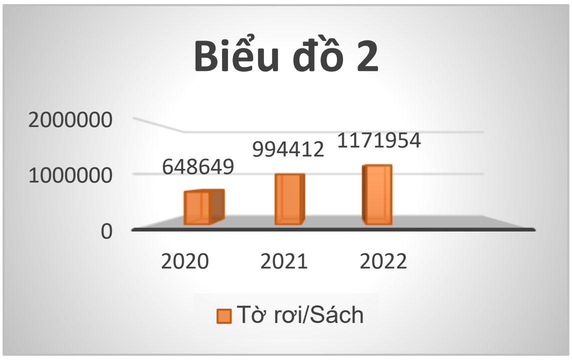

Biểu đồ 2. Công tác thông tin, truyền thông

Nguồn: BC tổng kết thực hiện KH phát triển NN, NT năm 2020, 2021, 2022 [5]

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn

thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp đã bám sát các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp còn được ngành nông nghiệp chỉ đạo các địa phương lồng ghép vào hoạt động tổ chức sản xuất hữu cơ, nên diện tích nông nghiệp hữu cơ trong 5 năm gần đây tăng lên đáng kể (Biểu đồ 3). Thống kê theo cơ sở sản xuất nông nghiệp hữu cơ thì Việt Nam đã có trên 200 hợp tác xã, 97 doanh nghiệp tham gia sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thu hút khoảng 25.000 lao động. Ngoài ra có trên 168 nông dân tự sản xuất theo hướng hữu cơ [6]. Các cơ sở này đã thực hiện được các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp để tạo ra nông sản an toàn cho xã hội, do đã sử dụng vật tư đầu vào bảo đảm quy định tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ, không sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón là hoá chất, không sử dụng thuốc kháng sinh, không sử dụng hóc môn tăng trưởng, không sử dụng sinh vật biến đổi gen,...

Đơn vị: hecta

Biểu đồ 3: Diện tích nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam giai đoạn 2018-2022

Nguồn: Tự tổng hợp qua kết quả phỏng vấn chuyên gia

Chăn nuôi theo hướng hữu cơ cũng được tổ chức thực hiện góp phần vào việc thực hiện các quy định an toàn thực phẩm của sản phẩm thịt các loại. Đến hết năm 2023, đã có 17/63 tỉnh/Thành phố có mô hình chăn nuôi lợn hữu cơ với trên 75 nghìn con [7].

Bên cạnh đó còn triển khai xây dựng, phát triển, quản lý mô hình chuỗi giá trị đã kiểm soát theo chuỗi nông sản an toàn thực phẩm (Biểu đồ 4). Khi tham gia chuỗi giá trị nông sản, các bên tham gia chuỗi phải tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng và bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đơn vị: chuỗi

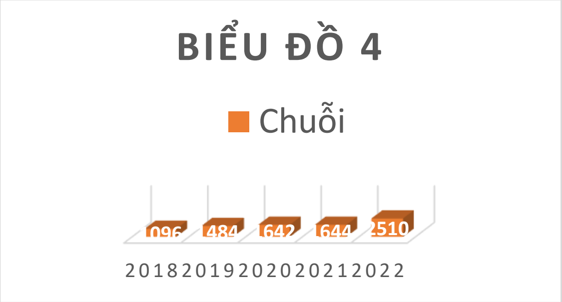

Biểu đồ 4: Mô hình chuỗi nông sản an toàn thực phẩm giai đoạn 2018-2022

Nguồn: BC tổng kết thực hiện KH phát triển nông nghiệp, NT năm 2020, 2021,2022

Kết quả triển khai và tổ chức quản lý nhà nước an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp qua hoạt động chứng nhận các chủ thể sản xuất nông nghiệp đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm bắt đầu có tín hiệu tăng dần. Ví dụ: tiêu chuẩn VietGAP có 6.211 Doanh nghiệp, 924 trang trại, 1.249 hộ đã được cấp chứng nhận. Tính đến hết năm 2022, cả nước có 145 Hợp tác xã nông nghiệp trực tiếp xuất nhập khẩu

và 1.200 Hợp tác xã là chủ thể tham gia sản xuất và sở hữu khoảng 40% sản phẩm OCOP. Thực thi các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chương trình OCOP, cả nước có 8.689 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên (tính đến 31/12/2022) [8].

Song song với hoạt động tổ chức cấp và quản lý chứng nhận nông sản sạch là tổ chức xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý. Hiện Việt Nam có hơn 100 chỉ dẫn địa lý đối với các mặt hàng nông sản, 6.997 mã số vùng trồng và 1.613 mã số cơ sở đóng gói nông sản [7] (tại 54/63 tỉnh/Thành phố) được cấp và quản lý theo quy định của pháp luật.

Trong khi chưa chuyển đổi được toàn bộ việc sử dụng phân bón hoá học sang phân bón hữu cơ, việc tổ chức thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp cần kiên trì tuyên truyền, giáo dục, với mục đích giảm thiểu hoặc hướng dẫn sử dụng phân bón hoá học đúng cách để sản phẩm nông nghiệp không còn tồn dư các chất độc hại cho sức khoẻ con người. Kết quả thống kê việc sử dụng phân bón trên diện tích đất sản xuất, đất nông nghiệp ở mức chấp nhận được (bền vững mức chấp nhận được) và sử dụng đúng trở lên (bền vững mức cao) vẫn ở tỷ lệ khá thấp, đặc biệt còn khoảng 20,39% là sử dụng không đúng (không bền vững) (bảng 1).

Bảng 1. Mức độ sử dụng phân bón hoá học

Đơn vị tính: %

Phạm vi	Bền vững mức cao	Bền vững mức chấp nhận được	Không bền vững	Tổng bền vững
	1	2	3	4=1+2
Cả nước	**29,61**	**50,00**	**20,39**	**79,61**
ĐBSH	23,41	55,59	21,00	79,00
TDMNPB	31,93	43,61	24,46	75,54
BTB&DHMT	29,72	52,51	17,77	82,23
Tây Nguyên	29,57	45,48	24,95	75,05
ĐNB	25,54	54,50	19,96	80,04
ĐBSCL	31,06	53,80	15,14	84,86

Nguồn: Tổng cục thống kê 2021, Tr. 49 [9]

3.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Năm 2021, kiểm tra 38.408 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông-lâm-thuỷ sản, chỉ đạo các địa phương lấy 31.965 mẫu nông-lâm-thuỷ sản sau thu hoạch trong đó phát hiện 3.631 mẫu vi phạm an toàn thực phẩm; Năm 2022, kiểm tra 27.574 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông-lâm-thuỷ sản, chỉ đạo các địa phương lấy 35.506 mẫu nông-lâm-thuỷ sản sau thu hoạch trong đó phát hiện 1.384 mẫu vi phạm an toàn thực phẩm.

Năm 2022, với việc lấy 35.506 mẫu nông, lâm, thủy sản sau thu hoạch để kiểm tra thì phát hiện 1.384 mẫu vi phạm an toàn thực phẩm (chiếm 3,89% - giảm so với 4,2% năm 2021); Đối với thuỷ sản nuôi: có 49 mẫu nhiễm hoá chất, kháng sinh vượt mức giới hạn cho phép trên tổng số mẫu kiểm tra là 2.916 mẫu được lấy (chiếm 1,6% - tăng hơn năm 2021 là 1,39%); 5/350 mẫu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ phát hiện vi sinh vật (E.coli) (chiếm 1,42% - giảm so với năm 2021 là 1,7%).

Quy định đã có nhưng không phải các địa phương đã thực hiện được nghiêm túc, vẫn còn tình trạng vi phạm về kiểm dịch thực vật hoặc gian lận trong sử dụng mã số vùng trồng,… đang là thách thức lớn trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại nơi sản xuất.

3.2.4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại về thực hiện các quy định an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp kịp thời, không để tình trạng đơn khiếu nại, tố cáo tồn đọng hay bị kéo dài, không để khiếu nại vượt cấp.

3.2.5. Công tác thanh tra và xử lý vi phạm

Với kết quả kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp đã thực hiện, năm 2021 đã xử lý 3.758 cơ sở vi phạm; năm 2022 đã xử lý 2.244 cơ sở vi phạm. Kết quả thanh tra an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp cho thấy vi phạm ở hoạt động này còn khá cao so với tổng số mẫu được kiểm tra.

3.2.6. Hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác để nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp đã được thực hiện dưới nhiều hình thức. Công tác hợp tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp với nhiều Quốc gia thời gian vừa qua đã giúp Việt Nam đạt được kết quả đáng ghi nhận.

Tóm lại, với kết quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm phân tích ở trên, bên cạnh kết quả đạt được còn bộc lộ khá nhiều hạn chế của công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp để Việt Nam có thể kiểm soát hoàn toàn vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Tác giả mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.

4. Các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.

- ***Một là****, xây dựng và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch.*

Tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch ở Việt Nam cũng cần phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các nước có nền nông nghiệp hữu cơ phát triển. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ phải quản lý được các tài nguyên đất, nước theo nguyên tắc hệ thống và sinh thái. Công việc xây dựng mã số vùng trồng, phục vụ cấp mã số vùng trồng cần phải được coi trọng và thực hiện kịp thời, nhanh chóng, để tạo căn cứ pháp lý cho quá trình quản lý được chất lượng, các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc đi vào nề nếp. Giải pháp xây dựng chỉ số địa lý, đăng ký thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sẽ thúc đẩy các chủ thể sản xuất nghiêm túc, trách nhiệm thực hiện quy chuẩn kỹ thuật an toàn thực phẩm.

- **Hai là,** *tổ chức thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp cần rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp.*

Đơn vị chịu trách nhiệm chính giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, nhưng an

toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp cần sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác trong Bộ là: Cục Trồng trọt, cục Bảo vệ thực vật, cục Chăn nuôi, cục Thú y, cục Lâm nghiệp, thuỷ sản, ngư nghiệp, kiểm lâm. Cần xác định rõ vai trò đầu mối, điều phối của đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện chung về an toàn thực phẩm cả về nội dung, quyền hạn điều phối, trách nhiệm điều phối, tổ chức thực hiện.

Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương để phổ biến các hình thức tổ chức sản xuất tập trung, mở rộng quy mô, kiểm soát an toàn thực phẩm ngay từ các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất đến hoạt động liên kết tiêu thụ, chế biến.

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp luôn gắn với việc tổ chức sản xuất nông nghiệp sạch nên cần những cơ chế, chính sách minh bạch, hỗ trợ cụ thể cho chủ thể sản xuất chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp sạch ở các hình thức khác nhau (sản xuất hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn,…). Các cơ chế, chính sách nên cụ thể hoá ở việc quy hoạch vùng sản xuất, hỗ trợ đầu vào sản xuất (nguyên liệu sản xuất an toàn), hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản Việt,...

Ba là, *tổ chức thực hiện các quy định về cấp chứng nhận an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất nông nghiệp.*

Giải pháp cấp mã số vùng trồng cần được hướng dẫn cụ thể để các địa phương nhanh chóng triển khai, thực hiện và minh bạch quy trình cấp và quản lý. Điều kiện cấp mã số vùng trồng cho chủ thể sản xuất cần phải rõ ràng, chặt chẽ, đúng quy định. Giải pháp của địa phương là bố trí nguồn lực, chủ động tổ chức quy hoạch, thiết lập vùng trồng đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng, thúc đẩy và kiểm soát chặt chẽ hoạt động liên kết để bảo đảm quyền lợi cho mỗi bên. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức thực hiện và cấp chứng nhận thực hành sản xuất tốt. Tuyên truyền và tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật để tăng số lượng chủ thể sản xuất tham gia sản xuất sạch để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Bốn là, *tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.*

Giám sát việc thực hiện các quy định về sử dụng thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thuỷ hải sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,… tại các cơ sở sản xuất nông nghiệp. Giám sát thực hiện an toàn thực phẩm từ vùng sản xuất sẽ tăng hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước vì có thể tác động đến cả hoạt động quản lý dịch bệnh, chất lượng nông sản, duy trì vùng canh tác nông sản đạt chuẩn theo quy hoạch sản xuất nông nghiệp đã được xây dựng.

Với số lượng chủ thể tuân thủ việc sử dụng vật tư nông nghiệp như đã đánh giá ở mục 3 thì công tác kiểm tra, thanh tra là giải pháp quan trọng để tăng nhận thức của chính các chủ thể sản xuất nông nghiệp. Các cấp, các ngành đều phải kiên quyết kiểm tra để việc sử dụng

vật tư nông nghiệp sinh học, hữu cơ đảm bảo chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ; kiểm tra, thanh tra việc cấp chứng nhận an toàn thực phẩm, cấp, quản lý mã số vùng trồng cũng cần thực hiện thường xuyên để chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện sai lệch với giấy chứng nhận, với hoạt động được cấp phép ban đầu. Tất cả các hành vi gian lận phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện kịp thời để xử lý.

- ***Năm là***, *tăng cường khoa học công nghệ cho các hoạt động sản xuất vật tư nông nghiệp sinh học, hữu cơ tại Việt Nam giúp tăng nguồn cung, giảm giá thành của các sản phẩm này.*

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp để có nguồn giống tốt, phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, thức ăn chăn nuôi nguồn gốc tự nhiên,… là cơ sở để đảm bảo các tiêu chí về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước nhằm chủ động phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp là giải pháp phải thực hiện ngay để có sản phẩm khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn thực phẩm. Giải pháp phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, bảo vệ và cung cấp thông tin mã số vùng trồng tạo sự minh bạch và thuận lợi cho truy xuất nguồn gốc và kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

- ***Sáu là***, *hợp tác quốc tế về quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.*

Việt Nam cần tiếp tục ký các điều ước, thoả thuận quốc tế về công nhận cùng nhau thực hiện và kiểm soát an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất để tất cả nông sản làm ra đều đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế đã ký kết buộc các địa phương và chủ thể sản xuất phải thay đổi tư duy canh tác theo hướng nghiêm túc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm để tồn tại và phát triển.

- ***Bảy là***, *khuyến khích tự quản ở địa phương để phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp.*

- ***Tám là***, *thường xuyên cập nhật các quy định quốc tế về dư lượng hoá chất áp dụng trên nông sản.*

Mỗi một thị trường, theo từng thời kỳ đều có các yêu cầu tiêu chuẩn an toàn thực phẩm riêng, để đáp ứng kịp thời các yêu cầu đó cần phải đảm bảo tìm hiểu thị trường, tiêu chuẩn và các quy định an toàn thực phẩm theo luật của nước sở tại.

4. KẾT LUẬN

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp như: *phát triển và áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ cho các hoạt động sản xuất vật tư nông nghiệp sinh học, hữu cơ tại Việt Nam; tăng cường giám sát và thanh tra, cũng như hợp tác quốc tế.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quốc hội, *Luật an toàn thực phẩm 2010, 2018*.

[2] Chính phủ (2017), *Báo cáo số 211/2017/BC-CP ngày 18/5/2017 về tình hình thực thi chính sách, pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016*.

[3] Bích Hồng (2023), *Gần 7.000 mã số vùng trồng được cấp để xuất khẩu quả tươi*, truy cập ngày 21/01/2024, từ http://bnews.vn.

[4] Bộ Nông nghiệp và PTNT (2021, 2022, 2023), *Thông báo số 2120, 2267, 1996/TB-BNN-VP: kết quả xếp hạng các địa phương về triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản*.

[5] Bộ Nông nghiệp và PTNT (2018, 2019, 2020, 2021, 2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện KH phát triển nông nghiệp, nông thôn*.

[6] Nguyễn Duy Hoan (2021), *Việt Nam nằm ở đâu trên bản đồ nông nghiệp hữu cơ toàn cầu*, truy cập ngày 22/12/2023, từ http://nhachannuoi.vn.

[7] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023), *Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024*.

[8] Nguyên phương (2023), *Cả nước có 8.689 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên*, truy cập ngày 05/11/2023, từ http://thoibaotaichinhvietnam.

[9] Tổng cục thống kê (2021), *Kết quả khảo sát chỉ tiêu SDG 2.4.1 tại Việt Nam*, Tr.49.